

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Kim Thị Ni S, bà Thạch Thị S1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” đề ngày 13 tháng 5 năm 2022 của bà Kim Thị Ni S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Kim Thị Ni S, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: Bà Thạch Thị S1, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Bà Kim Thị Ni S và bà Thạch Thị S1 thống nhất thỏa thuận về việc bà Kim Thị Ni S có tham gia chơi 01 dây hụi năm 2018 (vụ đông xuân âm lịch), loại hụi 5.000.000 đồng, gồm có 15 phần, bà Kim Thị Ni S tham gia 01 phần ở dây số 01, kỳ mở hụi đầu tiên vào năm 2018 sau đó khai theo vụ lúa do bà Thạch Thị S1 làm đầu thảo hụi. Bà Thạch Thị S1 thừa nhận còn nợ bà Kim Thị Ni S số tiền hụi gốc là 26.500.000 đồng và tiền lãi hụi là 3.500.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng.

Bà Thạch Thị S1 đồng ý tự nguyện có nghĩa vụ trả số tiền hui gốc là 26.500.000 đồng và tiền lãi hui là 3.500.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng cho bà Kim Thị Ni S.

Kể từ ngày quyết định hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND H.T;
- THADS H.T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký